



NGHIÊN CỨU SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN TRONG CÔNG TÁC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI Ở XÃ EA TIÊU, HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Lê Đức Niêm*, Trương Thành Long

Trường Đại học Tây Nguyên

Tóm tắt: Nghiên cứu này nhằm đánh giá mức độ hài lòng và xác định các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới tại xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng sự hài lòng của người dân là khá cao và được quyết định bởi 5 nhóm nhân tố bao gồm: Sự tiếp cận của người dân, Vai trò của chính quyền, Sự am hiểu của người dân, Vai trò kiểm tra của người dân và Đánh giá của người dân. Trong đó Sự am hiểu, Đánh giá và Vai trò kiểm tra của người dân là các yếu tố ảnh hưởng lớn nhất đến mức độ hài lòng. Vì vậy, các tác giả đề xuất cần tăng cường công tác tuyên truyền về Chương trình Nông thôn mới (NTM) và có chính sách khuyến khích sự tham gia của người dân trong công tác kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện chương trình này.

Từ khóa: nông thôn mới, sự hài lòng, xã Ea Tiêu

1 Đặt vấn đề

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước. Giải quyết vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong đó phải nhấn mạnh đến sự đóng góp của người dân. Nghị quyết 26-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2020 với Bộ tiêu chí quốc gia ban hành kèm Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ được xem là định hướng cơ bản cho chương trình nông thôn mới ở Việt Nam. Về cơ bản, xây dựng nông thôn mới (NTM) là chương trình tổng hợp về phát triển nông thôn trong đó phát triển sản xuất và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả nhằm tạo ra động lực mới cho phát triển nông nghiệp là trọng tâm. Điểm mấu chốt quan trọng của chương trình này là đề cao phát huy dân chủ ở cơ sở thông qua sự tham gia của người dân trong nỗ lực chung xây dựng nông thôn mới ở nhiều cấp độ thể hiện đúng phương châm: Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi.

Xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk là xã tương đối thuần nông đã được chọn thí điểm xây dựng theo Bộ tiêu chí về nông thôn mới đến năm 2020. Năm 2012, khi chương trình NTM mới thực hiện, có 9/19 tiêu chí được đánh giá là đạt; đến năm 2015 có 14/19 tiêu chí được đánh giá là đạt. Trong đó, nhóm “quy hoạch” với 1/1 tiêu chí được đánh giá là đạt, nhóm “hạ tầng kinh tế-xã hội” có 5/8 tiêu chí được đánh giá là đạt, nhóm “kinh tế và tổ chức sản xuất” có 4/4 tiêu chí được đánh giá là đạt, nhóm “văn hóa-xã hội-môi trường” có 2/4 chỉ tiêu được đánh giá là đạt và nhóm “hệ thống chính trị” có 2/2 chỉ tiêu được đánh giá là đạt. Các tiêu chí được đánh giá chưa đạt chủ yếu là các tiêu chí cần nhiều vốn đầu tư như hạ tầng giao thông, cơ sở vật chất văn hóa hay chợ nông thôn [11]. Tổng vốn đầu tư dự kiến từ năm 2012 đến năm 2020 là 235,9 tỷ đồng, trong đó huy động vốn từ dân 31 tỷ [10]. Tuy nhiên, số tiền thực sự đầu tư cho chương

* Liên hệ: leniem@gmail.com

trình NTM đến năm 2015 chỉ đạt 40 %, trong đó huy động vốn từ dân khá thấp và chủ yếu là đất và công lao động làm đường giao thông nông thôn. Do nguồn lực phục vụ cho công cuộc xây dựng nông thôn mới của địa phương vẫn còn nhiều khó khăn nên việc tiếp tục huy động sự đóng góp của người dân trong việc xây dựng nông thôn mới trên địa bàn là hết sức quan trọng và cần thiết [10, 11].

Sự hài lòng của người dân về xây dựng NTM có thể xem là kết quả phản ánh chất lượng của chương trình này theo quan điểm của Cotler and Keller [3]. Vì vậy, chất lượng xây dựng NTM có thể đánh giá gián tiếp thông qua sự hài lòng của người dân. Mặt khác, người dân cũng đóng góp sức lực và của cải vào quá trình xây dựng NTM nên họ vừa là người tham gia thực hiện vừa là người hưởng thụ cuối cùng của hoạt động này. Bài viết này tập trung đánh giá mức độ hài lòng và xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân ở địa bàn xã Ea Tiêu về kết quả xây dựng NTM, từ đó đưa ra khuyến nghị nâng cao sự hài lòng của người dân hay chính là nâng cao chất lượng của Chương trình NTM ở các địa phương có đặc thù tương đồng.

2 Phương pháp nghiên cứu

2.1 Mô hình phân tích

Mô hình phân tích được xây dựng dựa theo tư tưởng lấy dân làm gốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cụ thể, phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được các cấp chính quyền sử dụng nhằm phát huy vai trò làm chủ của người dân và về mặt nguyên tắc định hình hầu hết các hoạt động của Nhà nước trong đó có công cuộc Xây dựng NTM – để nông thôn phát triển một cách bền vững cần phải có sự tham gia tích cực của mỗi người dân trong tất cả các hoạt động bắt đầu từ xác định và lựa chọn nội dung ưu tiên đầu tư, góp công góp của trong quá trình xây dựng, giám sát thực hiện, duy tu bảo dưỡng các công trình và hưởng lợi từ các công trình đó. Chính vì vậy, nhóm tác giả kỳ vọng rằng bốn nội dung: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra là bốn nhân tố cơ bản tác động đến mức độ sự hài lòng của người dân trong xây dựng NTM. Ngoài ra, hai nội dung là dân hưởng thụ và năng lực của chính quyền địa phương cũng được đưa vào mô hình nhằm khảo sát một cách toàn diện hơn các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân ở địa bàn nghiên cứu.

Để nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về việc xây dựng chương trình nông thôn mới, nhóm tác giả xây dựng 6 giả thiết như sau:

Giả thiết 1 (H1): Nếu người dân được cung cấp thông tin đầy đủ về Chương trình NTM, họ sẽ hài lòng về kết quả thực hiện.

Giả thiết 2 (H2): Nếu người dân được bàn bạc về Chương trình NTM, họ sẽ hài lòng về kết quả thực hiện.

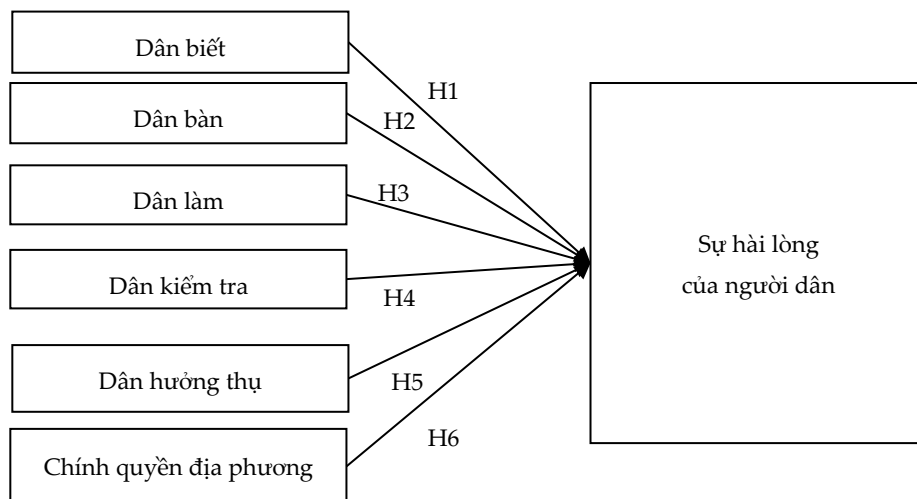
Giả thiết 3 (H3): Nếu người dân được tạo điều kiện đóng góp thực hiện Chương trình NTM, sẽ hài lòng về kết quả thực hiện.

Giả thiết 4 (H4): Nếu người dân được tham gia kiểm tra trong quá trình xây dựng Chương trình NTM, họ sẽ hài lòng về kết quả thực hiện.

Giả thiết 5 (H5): Nếu người dân được hưởng thụ những thành quả từ Chương trình NTM, họ sẽ hài lòng về kết quả thực hiện.

Giả thiết 6 (H6): Nếu chính quyền địa phương có năng lực, năng động và có uy tín, người dân sẽ hài lòng về kết quả thực hiện Chương trình NTM.

Phương pháp phân tích nhân tố khám phá (Exploratory Factor Analysis – EFA) được sử dụng trong nghiên cứu này để thu nhỏ dữ liệu điều tra. Ngoài ra, phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng được thực hiện thông qua mô hình hồi quy bội.



Sơ đồ 1. Các nhân tố quyết định đến sự hài lòng của người dân

2.2 Số liệu

Phương pháp chọn mẫu phân tầng được thực hiện với 7 thôn, buôn trong toàn xã Ea Tiêu. Tại các thôn buôn, phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên được sử dụng với tên hộ được bốc thăm từ danh sách do xã Ea Tiêu cung cấp. Phòng vấn hộ sử dụng bảng câu hỏi. Tác giả sử dụng thang đo Likert, thang 5 điểm, để lượng hóa các chỉ tiêu về chất này. Câu hỏi được thiết kế để người trả lời có thể dễ dàng lựa chọn các phương án: (1) Hoàn toàn không đồng ý; (2) Không đồng ý; (3) Bình thường; (4) Đồng ý; (5) Hoàn toàn đồng ý. Sau khi tiến hành chọn lọc và loại bỏ những phiếu không đạt yêu cầu hoặc có sai sót và nhầm lẫn trong quá trình điều tra, kích thước mẫu còn lại là 210 phiếu điều tra.

Bảng 1. Nội dung 29 biến trong phiếu điều tra người dân ở xã Ea Tiêu

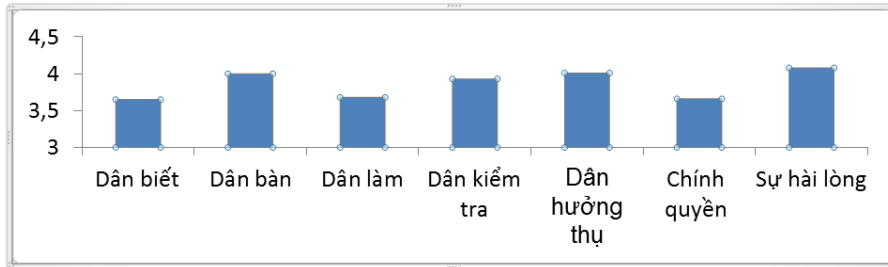
A	DÂN BIẾT	D	DÂN KIỂM TRA
1	Ông, bà được phổ biến về CT XD NTM	1	Ông, bà được tham gia kiểm tra, giám sát các tiêu chí XD NTM.
2	Ông, bà đã chủ động tìm hiểu thông tin về CT XD NTM	2	Ông, bà đã trực tiếp kiểm tra, giám sát tốt quá trình thực hiện XD NTM .
3	Ông, bà đã biết rõ các tiêu chí XD NTM của xã mình	3	Ông, bà đánh giá Nhà nước đã làm tốt công tác kiểm tra, giám sát.
4	Ông, bà đã được cung cấp các tài liệu về NTM	4	Theo ông, bà khi thực hiện XD NTM nếu có sự kiểm tra, giám sát của người dân thì tốt hơn.
5	Ông, bà biết ý nghĩa của việc XD NTM.	5	Ông, bà cho rằng người dân có nghĩa vụ kiểm tra, giám sát hay không.
B	DÂN BÀN	E	DÂN HƯỚNG THỤ
1	Ông, bà được tham gia họp, góp ý, thảo luận, chỉnh sửa XD Đề án NTM	1	Chất lượng đời sống của ông, bà được nâng cao sau khi XD NTM
2	Ông, bà được thông nhất trước khi Đề án XD NTM được phê duyệt	2	Hoạt động sản xuất của ông bà được cải thiện sau khi XD NTM
3	Ông, bà được đề xuất cách làm trong việc XD NTM	3	An ninh trật tự địa phương được nâng cao sau khi XD NTM.
4	Ông, bà rất muốn Nhà nước cấp toàn bộ kinh phí cho XD NTM.		
C	DÂN LÀM	F	CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
1	Ông, bà đồng ý góp đất, tài chính, công lao động cho việc XD NTM	1	Ông, bà nhận thấy CB Ban chỉ đạo NTM rất tận tình với bà con
2	Ông, bà muốn tự mình làm một số tiêu chí NTM	2	Chính quyền vận động người dân tham gia CT XD NTM
3	Ông, bà tham gia thực hiện các tiêu chí về XD NTM	3	Công tác phổ biến tuyên truyền chung của Nhà nước về XD NTM rất tốt
4	Ông, bà được trả công đầy đủ khi tham gia XD các tiêu chí NTM	4	Chính quyền khuyến khích, hỗ trợ người dân hoàn thành tốt các chỉ tiêu XD NTM.
5	Ông, bà đã tích cực tham gia CT XD NTM.		
G	SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN		
1	Ông, bà đã cảm thấy hài lòng với chất lượng xây dựng NTM		
2	Ông, bà đã cảm thấy hài lòng với quá trình xây dựng NTM		
3	Kết quả chương trình XD NTM đã đáp ứng được sự kỳ vọng của Ông, bà.		

3 Kết quả nghiên cứu

3.1 Mô tả kết quả khảo sát

Biểu đồ 1 cho thấy người dân ở xã Ea Tiêu rất hài lòng về kết quả xây dựng NTM trên địa bàn của mình. Hơn nữa, đa số người dân đánh giá cao về các thành phần quyết định đến chất lượng xây dựng NTM trong mô hình tác giả đưa ra. Cụ thể, tất cả các thành phần đều có điểm đánh giá lớn hơn mức trung bình là 3. Tuy nhiên, mức độ đánh giá từng thành phần là có khác nhau, trong đó thấp nhất là thành phần Dân biết (3,65/5 điểm) và Chính quyền địa phương (3,66/5 điểm). Điều này cho thấy công tác tuyên truyền chưa thật sự đạt hiệu quả cao và chưa đánh giá

cao năng lực của chính quyền địa phương. Thành phần được đánh giá cao nhất là Dân hưởng thụ (4,01/5 điểm). Như vậy, người dân cho rằng Chương trình NTM thật sự có vai trò tích cực đến cuộc sống của họ.



Biểu đồ 1. Đánh giá của người dân về các thành phần

3.2 Nhân tố quyết định đến sự hài lòng

Tác giả tiến hành kiểm định tính thích hợp (KMO and Bartlett's Test) của số liệu điều tra đối với phân tích khám phá với hệ số tải nhân tố (Factor Loadings) là 0,4. Kết quả kiểm định tính thích hợp của EFA với KMO = 0,828 do đó phân tích nhân tố khám phá là thích hợp cho dữ liệu thực tế điều tra được (yêu cầu $0,5 < KMO < 1$). Kiểm định tương quan của các biến quan sát trong thước đo đại diện với kiểm định Bartlett có Sig. < 0,05. Như vậy, các biến quan sát có tương quan tuyến tính với nhân tố đại diện.

Bảng 2. Tổng hợp phân nhóm thang đo và đặt tên lại cho các biến đặc trưng

STT	Thang đo	Nhóm nhân tố	Đặt tên lại theo ý nghĩa
1	F1	B1, B2, B3, A5, C1, A2, A3, A1	Sự tiếp cận
2	F2	F2, F4, F1, F3, D3, A4	Chính quyền
3	F3	D4, E3, B4, C5, D5	Sự am hiểu
4	F4	C3, C2, C4	Sự đóng góp
5	F5	D2, D1	Kiểm tra
6	F6	E2, E1	Đánh giá
7	Sat	G1, G2, G3	Sự hài lòng của người dân
Tổng cộng: 7		29	

Nguồn: kết quả xử lý số liệu điều tra

Kiểm định mức độ giải thích của các biến quan sát đối với nhân tố ta có trị số phương sai là 61,2 %. Điều này có nghĩa là 61,2 % thay đổi của các nhân tố được giải thích bởi các biến quan sát (thành phần của factor). Ma trận nhân tố xoay (Rotated Component Matrix) cho biết các biến đặc trưng đều có hệ số tải nhân tố lớn hơn 0,4 (factor loading > 0,4) hay có 6 nhóm nhân tố với các biến đặc trưng của nhân tố được sắp xếp lại khác với mô hình lý thuyết ban đầu. Tác giả dựa vào nội dung câu hỏi trong từng nhóm nhân tố để đặt tên lại cho 6 nhóm nhân tố này (xem Bảng 2).

Như vậy, qua kiểm định chất lượng thang đo và các kiểm định của mô hình EFA, tác giả nhận diện có 6 nhóm nhân tố (6 thang đo) đại diện cho các yếu tố ảnh hưởng và 1 thang đo đại diện cho sự hài lòng của người dân với 29 biến đặc trưng ở Bảng 1, được tổng hợp và đặt lại tên như Bảng 2.

3.3 Phân tích hồi quy

Để kiểm định về mặt thống kê các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về Chương trình NTM ở xã Ea Tiêu, mô hình hồi quy bội với phương pháp bình phương nhỏ nhất (OLS) được sử dụng. Mô hình hồi quy bội có dạng:

$$Sat = \alpha_0 + \sum_{i=1}^6 \alpha_i F_i \tag{1}$$

trong đó, SAT là sự hài lòng của người dân; F1, F2, F3, F4, F5, F6 là các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân về công tác xây dựng NTM được trình bày ở Bảng 2. Việc xem xét các yếu tố nào thực sự tác động đến mức độ hài lòng của người dân sẽ được thực hiện bằng phương pháp OLS. Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 3. Kết quả phân tích hồi quy bội

Mô hình	Hệ số hồi quy ^a					
	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		t	Sig.	Collinearity Statistics	
	α	Sai số chuẩn			Tolerance	VIF
Hằng số	0,235	0,295	0,796	0,427		
F1*	0,130	0,076	10,696	0,091	0,477	2,099
F2***	0,162	0,061	20,670	0,008	0,771	1,298
F3***	0,248	0,064	30,873	0,000	0,682	1,466
F4	0,029	0,047	0,618	0,537	0,843	1,187
F5***	0,196	0,053	30,688	0,000	0,617	1,621
F6***	0,221	0,061	30,603	0,000	0,750	1,333

a. Biến phụ thuộc: SAT

Ghi chú: “*” , “**” và “***” tương ứng với độ tin cậy 90 %, 95 % và 99 %

Nguồn: Kết quả xử lí số liệu điều tra

Phương trình hồi quy:

$$Sat = 0.235 + 0.13F_1 + 0.162F_2 + 0.248F_3 + 0.196F_5 + 0.221F_6 \tag{2}$$

Kết quả hồi quy ở (2) cho thấy chất lượng mô hình hồi quy không cao với $R^2 = 0,49$. Tuy nhiên, kiểm định $F = 32,349$ (sig. = 0,00) cho thấy mô hình hồi quy có ít nhất một biến độc lập có quan hệ (có ý nghĩa thống kê) với biến cần giải thích, do đó mô hình được chấp nhận. Do trong nghiên cứu này, số liệu sử dụng phân tích hồi quy là số liệu theo không gian (cross-section data) nên hiện tượng tự tương quan (autocorrelation) không cần xem xét thông qua kiểm định Durbin Watson. Mặt khác, mô hình không có hiện tượng đa cộng tuyến (VIF < 5). Tất cả các nhân tố trong

mô hình hồi quy đều có xu hướng ảnh hưởng thuận đến sự hài lòng của người dân (hệ số $\alpha_i > 0, i = 1..6.$), do đó chúng phù hợp với 6 giả thiết được đưa ra ở Sơ đồ 1. Tuy nhiên, kiểm định t chỉ ra rằng các nhân tố thật sự có ý nghĩa thống kê ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân chỉ bao gồm 5 nhân tố là F1, F2, F3, F5 và F6. Nhóm tác giả không đủ độ tin cậy để khẳng định nhân tố F4 (Sự đóng góp) ảnh hưởng tích cực đến sự hài lòng của người dân. Đóng góp của người dân trong quá trình xây dựng nông thôn mới không chỉ góp công, tài sản vật chất mà còn cả đóng góp ý tưởng, tinh thần, và ý thức trách nhiệm. Như vậy, cũng phù hợp với kết quả phân tích ở sơ đồ 1 thành phần Dân biết chỉ đạt (3,65/5 điểm), thể hiện người dân chưa được tham gia thảo luận lựa chọn công trình ưu tiên, các thông tin của chương trình đến với người dân chưa được rõ ràng minh bạch.

Số liệu cho thấy các biến Sự am hiểu đóng góp 25,91 %, Đánh giá đóng góp 23,09 % và Sự kiểm tra đóng góp 20,48 % vào sự thỏa mãn của người dân về Chương trình NTM ở xã Ea Tiêu. Điều này không những khẳng định vai trò tham gia của người dân địa phương trong sự thành công của chương trình này mà còn nhấn mạnh đến vai trò công tác tuyên truyền để người dân biết (am hiểu) về chương trình.

Bảng 4. Tầm quan trọng của các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân

Biến độc lập	Giá trị tuyệt đối	%
F1 (SỰ TIẾP CẬN)	0,130	13,58
F2 (CHÍNH QUYỀN)	0,162	16,93
F3 (SỰ AM HIỂU)	0,248	25,91
F5 (KIỂM TRA)	0,196	20,48
F6 (ĐÁNH GIÁ)	0,221	23,09
Tổng số	0,957	100

Nguồn: kết quả xử lý số liệu điều tra

3.4 Một số gợi ý chính sách

Thông qua các kiểm định, có thể khẳng định các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ hài lòng của người dân theo thứ tự tầm quan trọng là 5 nhân tố, trong đó:

Nhóm nhân tố F3 (Sự am hiểu, được thể hiện thông qua các câu hỏi D4, E3, B4, C5, D5) phản ánh nhận thức, mức độ hiểu biết của người dân về chương trình NTM ở địa phương, nhóm F6 (Đánh giá, được thể hiện thông qua các câu hỏi E1, E2) tức là sự đánh giá của người dân về kết quả xây dựng NTM và nhóm nhân tố F5 (Kiểm tra, được thể hiện thông qua các câu hỏi D2, D1) tức là vai trò kiểm tra của người dân trong quá trình xây dựng NTM có mức độ ảnh hưởng cao nhất đến sự hài lòng của người dân. Điều này khẳng định rằng nâng cao sự am hiểu về chủ trương chính sách của người dân về xây dựng NTM trước khi thực hiện Chương trình có vai trò quan trọng. Mặt khác, tạo điều kiện cho người dân theo dõi, kiểm tra công tác này cũng góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân hay chính là sự thành công của chương trình NTM. Đặc biệt, nhân tố F6 (Đánh giá) cho thấy người dân sẽ hài lòng khi thấy được những tác động tích cực đến chính bản thân mình. Vì vậy, để công tác xây dựng NTM tại địa phương có ý nghĩa tích cực, người dân cần được

tuyên truyền nhằm nắm bắt được ý nghĩa, mục tiêu của công tác này trước, trong và sau khi thực hiện. Song song với quá trình xây dựng NTM, chính quyền cần tạo điều kiện, cơ hội cho mọi tầng lớp người dân được tham gia vào quá trình kiểm, tra giám sát khi thực hiện Chương trình NTM.

Nhân tố F2 (Chính quyền) cũng tác động tích cực và có ý nghĩa thống kê đến sự hài lòng của người dân, song ở mức độ thấp. Tuy nhiên, việc gia tăng các nhân tố khác trong mô hình về mặt logic không thể tách rời vai trò của Chính quyền. Chính vì vậy, tác giả cho rằng đây có thể là điểm yếu trong nghiên cứu các nhân tố quyết định đến sự hài lòng của người dân dựa vào mô hình EFA tác giả đưa ra. Các nghiên cứu trong tương lai cần hiệu chỉnh mô hình cho phù hợp hơn.

4 Kết luận

Sự hài lòng của người dân và các nhân tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của người dân được thực hiện thông qua khảo sát 210 hộ tại xã Ea Tiêu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, người dân rất hài lòng về chương trình NTM ở địa phương với mức 4,08/5 điểm. Có 5 nhóm nhân tố ảnh hưởng (có ý nghĩa thống kê) đến sự hài lòng của người dân, trong đó Sự am hiểu, Đánh giá và Kiểm tra của người dân tác động mạnh nhất đến sự hài lòng của họ đối với chương trình này. Tác giả không tìm thấy mối quan hệ chặt giữa Sự đóng góp và Sự hài lòng. Điều này cho thấy thông tin về chương trình nông thôn mới đến với người dân chưa rõ ràng và minh bạch. (người dân chưa thật sự nhận thức trách nhiệm đóng góp về công sức và vật chất của mình trong xây dựng NTM ngay trên địa bàn mình sinh sống). Năng lực của Chính quyền cũng tác động tích cực đến sự hài lòng song ở mức độ không cao. Từ kết quả này, tác giả đề xuất cần nâng cao hơn nữa sự am hiểu của người dân về chương trình NTM và tăng cường sự tham gia của họ trong công tác đánh giá, kiểm tra trước, trong và sau quá trình xây dựng NTM.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ NN&PTNT (2009), *Bộ tiêu chí quốc gia về NTM*, Hà Nội.
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng (2008), *Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5-8-2008 của Ban chấp hành Trung ương (khóa X) về Nông nghiệp nông dân nông thôn*, Hà Nội.
3. Kotler P. and Keller K. L. (2009), *Marketing Management*, Pearson Prentice Hall.
4. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định 491-QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về Ban hành bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*, Hà Nội.
5. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định 800-QĐ-TTg ngày 4/6/2010 về Phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 của Thủ tướng Chính phủ*, Hà Nội.
6. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định 342-QĐ-TTg ngày 20/02/2012 về Sửa đổi một số tiêu chí của bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới*, Hà Nội.
7. Tỉnh ủy Đắk Lắk (2011), *Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 22/4/2011 của Tỉnh ủy Đắk Lắk về Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020*, Đắk Lắk.
8. UBND xã Ea Tiêu (2010), *Đề án xây dựng nông thôn mới xã Ea Tiêu*, xã Ea Tiêu.

9. UBND xã Ea Tiêu (2015), *Báo cáo rà soát và phương hướng đạt 19 tiêu chí của UBND xã Ea Tiêu, xã Ea Tiêu.*

PEOPLE'S SATISFACTION WITH NEW RURAL DEVELOPMENT PROGRAM IN EA TIEU COMMUNE, CU KUIN DISTRICT, DAK LAK PROVINCE

Le Đức Niem*, Trương Thanh Long

Tay Nguyen University

Abstract: This study aims to assess levels of local people's satisfaction with the New Rural Development Program in Ea Tieu, Cu Kuin district, Dak Lak province and identify factors that affect their satisfaction. The findings indicate that local people's satisfaction is relatively high and is determined by five groups of factors including Accessibility of people, Role of government, Awareness of people, Auditing role of people, and Evaluation of people, in which Awareness, Evaluation and Auditing role of the people are the main factors determining the level of satisfaction. Therefore, the authors suggest that a new rural development program should go along with a good propaganda and encouragement of people's participation in auditing and evaluating the program's implementation.

Keywords: Ea Tieu commune, new rural program, satisfaction